

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

Mã chứng khoán: **L10**

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam
Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Ngọc Tuấn Hùng**

Địa chỉ: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm -
Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 8649586

Fax: 024 38649581

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Ngày 25/06/2020, Công ty cổ phần Lilama 10 nhận được Quyết định số 52228/QĐ-CT-KTT7-XPVPHC ngày 15/06/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế Hà Nội theo kiến nghị tại biên bản kiểm tra thuế ký ngày 10/6/2020 giữa Công ty cổ phần Lilama 10 và Phòng Kiểm tra thuế số 7 – Cục thuế Hà Nội. Cụ thể:

- | | |
|-------------------------------|--------------------|
| - Tiền thuế GTGT truy thu: | 1.343.252.383 đồng |
| - Tiền thuế TNDN truy thu: | 860.827.822 đồng |
| - Tiền thuế môn bài truy thu: | 6.000.000 đồng |
| - Tiền phạt : | 465.116.041 đồng |
| - Tiền chậm nộp: | 242.960.215 đồng |
| - Tổng: | 2.918.156.461 đồng |

Công ty CP Lilama 10 đã tiến hành nộp các khoản phạt theo quyết định trên.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
26/06/2020 tại địa chỉ website: www.lilama10.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 10.

Người được ủy quyền công bố thông tin



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

Số: 52228 /QĐ-CT-TKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Xử lý vi phạm pháp luật về thuế



CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

*Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật thuế hiện hành;
Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;*

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 98008/QĐ-CT ngày 31/12/2020 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 10/6/2020 giữa Đoàn thanh tra và Công ty cổ phần Lilama 10 theo Quyết định số 34801/QĐ-CT-TKT7 ngày 13/5/2020 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội.

Căn cứ Kết luận thanh tra thuế số 52227 /KL-CT-TKT7 ngày 15/6 /2020 của Cục thuế TP Hà Nội.

Tôi: Nguyễn Tiến Trường;

Chức vụ: Phó Cục trưởng, Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty cổ phần Lilama 10

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Lilama 10, phố Tô Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Mã số thuế: 5400101273

Số GCN đăng ký kinh doanh số: 0103015215 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/9/2016

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Văn Long

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

Kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại Khoản 1, Điều 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

Lập hồ sơ khai thuế ghi sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế theo quy định tại định tại Khoản 5, Điều 10 và Khoản 4, Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính.

Không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính.

2. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

3. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

Phạt tiền (TM 4254): 442.016.041 đồng (*bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi hai triệu, không trăm mười sáu nghìn, không trăm bốn mươi một đồng*) theo quy định tại Khoản 1, Điều 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

Phạt tiền (TM 4254): 2.100.000 đồng (*bằng chữ: Hai triệu, một trăm nghìn đồng chẵn*) theo quy định tại Khoản 5, Điều 10 và Khoản 4, Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

Phạt tiền (TM 4254): 6.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu đồng chẵn*) theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính.

Phạt tiền (TM 4254): 15.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn*) theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT (TM 1701): 1.343.252.383 đồng (*Năm 2018: 164.491.111 đồng, Năm 2019: 1.178.761.272 đồng*)

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN (TM 1052): 860.827.822 đồng (*Năm 2018: 660.488.721 đồng, Năm 2019: 200.339.101 đồng*)

- Nộp đủ số tiền lệ phí môn bài (TM 2862): 6.000.000 đồng (Năm 2018: 1.000.000 đồng, Năm 2019: 5.000.000 đồng)

- Nộp tiền chậm nộp thuế GTGT (TM 4931): 183.232.614 đồng

- Nộp tiền chậm nộp thuế TNDN (TM 4918): 58.739.701 đồng

- Nộp tiền chậm nộp lệ phí môn bài (TM 4943): 987.900 đồng

Tổng số tiền chậm nộp: 242.960.215 đồng (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, hai trăm mười lăm đồng) theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Điều 3 Luật thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB, Luật Quản lý thuế.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Đặng Văn Long là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Lilama 10 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Lilama 10 phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả khác vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước quận Đống Đa (cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế quận Đống Đa) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần Lilama 10 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Đống Đa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho phòng Chi cục Thuế quận Đống Đa để phối hợp thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TKT7. (6; 4)

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



Nguyễn Tiến Trường
PHÓ CỤC TRƯỞNG